

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2018/HS-PT  
Ngày 30-01-2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tôn Văn Thông

*Các Thẩm phán:* Ông Phạm Văn Tinh

Ông Bùi Quang Sơn

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:**

Ông Đặng Hữu Tài – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 97/2017/TLPT-HS ngày 27 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo Trần Văn H do có kháng cáo của bị cáo và người bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện G.

**- Bị cáo có kháng cáo và bị kháng cáo:** **Trần Văn H**, sinh năm 1958 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: ấp 2, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn D (đã chết) và bà Đoàn Thị H (đã chết); có vợ Nguyễn Thị T, sinh năm 1958; có 05 con, lớn nhất sinh năm 1980, nhỏ nhất sinh năm 2007; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Trần Minh V là Luật sư – Văn phòng luật sư Trần Minh V thuộc Đoàn luật sư tỉnh Bến Tre, có mặt.

**- Người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:**

Người bị hại: Trần Đức M, sinh năm 1976; nơi cư trú: ấp 2, xã P, huyện G, tỉnh Bến Tre, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 25-01-2017, sau khi đã uống rượu Trần Đức M đi đến

nhà Trần Văn H cự cãi dẫn đến xô xát với vợ của H là bà Nguyễn Thị T (lúc này ông H không có nhà) về việc ghe của gia đình H neo đậu dưới rạch đê lên phần đất của M. Sau đó, bà T gọi điện thoại nhờ người nhắn ông H đi báo Công an về việc bà Thăng vừa bị M đánh. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, ông H về đến nhà rồi đi bộ ra xem ghe. Lúc này, M đang đứng tại gốc dừa cặp lối đi đôi diện cổng rào nhà của M. H dùng hai tay cầm đoạn gỗ dài 103cm đi đến vị trí M đứng đánh cái thứ nhất trúng vào vùng đầu bên trái của M, M quay lại nhìn thì H tiếp tục đánh cái thứ hai, M đưa tay trái lên đỡ làm trúng vào cánh tay trái của M. M ngồi xuống và la lên “gãy tay tao rồi”, H tiếp tục đánh nhiều cái trúng vào cánh tay trái và vùng vai trái của M. Phạm Thị P và Trần Huệ M1 (vợ và con của M) thấy sự việc chạy đến giật đoạn cây trên tay H rồi đưa M đến bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu, tỉnh Bến Tre cấp cứu.

Tang vật được thu giữ: 01 đoạn gỗ cứng chắc dài 103cm, có 01 đầu lớn có bốn cạnh, 01 đầu nhỏ có 03 cạnh.

Theo Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 92-317/TgT ngày 07-4-2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Bến Tre kết luận về thương tích của Trần Đức M như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: vết thương sau tai trái dài 02cm đã lành, sẹo kích thước 02cm x 0,1cm; vết thương mặt sau cẳng tay trái kích thước 05cm x 01cm; biến dạng cẳng tay trái.

Xquang: gãy 1/3 trên hai xương cẳng tay trái.

2. Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là: 15%.

Về trách nhiệm dân sự: Trần Đức M yêu cầu Trần Văn H bồi thường các khoản tiền sau:

Tiền chi phí điều trị thương tích là 11.040.000 đồng, tiền xe đưa đi điều trị thương tích 800.000 đồng, tiền ăn khi điều trị của M và người nuôi bệnh trong 15 ngày x 150.000 đồng/ngày = 2.250.000 đồng, tiền mất ngày công lao động của M và người nuôi bệnh trong 15 ngày x 200.000 đồng/ngày x 2 = 6.000.000 đồng, tiền mất ngày công lao động của M trong 02 tháng x 200.000 đồng/ngày = 12.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 10.000.000 đồng, tổng cộng số tiền người bị hại yêu cầu bồi thường là 42.090.000 đồng.

Ngoài ra, người bị hại còn yêu cầu bồi thường chi phí mổ nẹp vít sau 18 tháng là 9.000.000 đồng, tiền ăn trong thời gian điều trị của M và người nuôi bệnh khi mổ nẹp vít trong 15 ngày x 150.000 đồng/ngày = 2.250.000 đồng, tiền mất ngày công lao động của M sau khi mổ nẹp vít là 6.000.000 đồng, và tiền mất ngày công lao động của người nuôi bệnh trong 15 ngày x 200.000 đồng /ngày = 3.000.000 đồng, tổng cộng là 20.250.000 đồng.

Trong quá trình điều tra, Trần Văn H thừa nhận hai tay H cầm đầu lớn của đoạn gỗ cứng chắc đánh gây thương tích cho Trần Đức M, lời khai này của H phù hợp với thương tích của người bị hại, kết quả xem xét vật chứng được thu giữ, lời khai của những người làm chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Tuy nhiên, Trần

Văn H không thừa nhận vị trí, động tác H dùng đoạn gỗ đánh nhiều cái về phía bị hại tại gốc dừa cặp lối đi đối diện cổng rào nhà bị hại M, mà H cho rằng vị trí H bị M xô ngã xuống mặt đất đè làm gãy đoạn gỗ, sau đó H đứng dậy rồi nhặt đoạn gỗ lên đánh hai cái gây thương tích cho bị hại M là ở trong sân nhà của bà Trần Thị L. Đồng thời, H thừa nhận tại vị trí H khai đánh gây thương tích cho người bị hại thì người làm chứng Phạm Thị G không thấy được, nhưng qua lời khai, xác định hiện trường, thực nghiệm điều tra người làm chứng Phạm Thị G đều xác nhận vị trí H gây thương tích cho M phù hợp với lời khai của bị hại M và những người làm chứng khác. Do đó, lời khai này của Trần Văn H là không có cơ sở để chấp nhận.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 31/2017/HS-ST ngày 27-9-2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm “Tội cố ý gây thương tích”;

Áp dụng khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 104; điểm b khoản 1 Điều 46; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án;

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các Điều 584 và 590 của Bộ luật Dân sự. Buộc bị cáo Trần Văn H phải bồi thường tiếp cho người bị hại Trần Đức M số tiền 27.590.000 (hai mươi bảy triệu năm trăm chín mươi ngàn) đồng;

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 09-10-2017, người bị hại Trần Đức M kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm tăng nặng hình phạt đối với bị cáo; tăng mức bồi thường ngày công lao động từ 150.000 đồng/ngày lên 200.000 đồng/ngày.

- Ngày 11-10-2017, bị cáo kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi dùng đoạn gỗ đánh gây thương tích cho người bị hại phù hợp với nội dung Bản án sơ thẩm. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Người bị hại thay đổi yêu cầu kháng cáo, cụ thể: rút lại kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo; có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại thêm với số tiền 4.500.000 đồng và bị cáo phải bồi thường thiệt hại tiếp cho người bị hại với tổng số tiền 32.090.000 đồng.

*Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:*

- Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo và người bị hại gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết là phù hợp.

- Về nội dung: bị cáo dùng đoạn gỗ đánh nhiều cái vào người bị hại gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 15%,

hành vi phạm tội của bị cáo là xâm hại đến sức khỏe của người bị hại, gây mất trật tự an toàn xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm “Tội cố ý gây thương tích” theo quy định tại khoản 2 (thuộc điểm a khoản 1) Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện G số tiền 27.590.000 đồng theo Bản án sơ thẩm đã tuyên để bồi thường thiệt hại cho người bị hại, người bị hại đã rút lại kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy tại cấp phúc thẩm bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới nên cần chấp nhận kháng cáo giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại thêm với số tiền 4.500.000 đồng và bị cáo phải bồi thường thiệt hại tiếp cho người bị hại tổng số tiền 32.090.000 đồng, bị cáo đồng ý nên cần ghi nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo của bị cáo và người bị hại; sửa bản án sơ thẩm. Áp dụng khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”. Áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các Điều 584, 590 của Bộ luật Dân sự; buộc bị cáo Trần Văn H bồi thường thiệt hại tiếp cho người bị hại Trần Đức M với tổng số tiền 32.090.000 đồng; tiếp tục tạm giữ số tiền 27.590.000 đồng bị cáo nộp tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện G để đảm bảo thi hành án. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến: đồng ý về tội danh và điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo đã nộp số tiền 27.590.000 đồng tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện G để bồi thường thiệt hại cho người bị hại, chính quyền địa phương xác nhận vợ của bị cáo đang bị bệnh và bị cáo là lao động chính trong gia đình, bị cáo có tham gia nghĩa vụ quân sự, người bị hại đã rút lại kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có đủ điều kiện được hưởng án treo. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo; tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại yêu cầu bị cáo tăng tiền bồi thường thiệt hại thêm 4.500.000 đồng và bị cáo phải bồi thường thiệt hại tiếp cho người bị hại với tổng số tiền 32.090.000 đồng, bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận sự thỏa thuận này.

Bị cáo phát biểu ý kiến: Đồng ý tăng tiền bồi thường thiệt hại thêm 4.500.000 đồng và sẽ bồi thường thiệt hại tiếp cho người bị hại với tổng số tiền 32.090.000 đồng theo yêu cầu của người bị hại.

Người bị hại phát biểu ý kiến: không có ý kiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Trần Văn H khai nhận hành vi cố ý gây thương tích cho người bị hại phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện: Do có mâu thuẫn trước đó nên vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25-01-2017, tại ấp 2, xã H, huyện G, tỉnh Bến Tre, bị cáo Trần Văn H đã có hành vi cầm đoạn gỗ cứng, chắc là hung khí nguy hiểm đánh Trần Đức M gây thương tích với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 15%. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm “Tội cố ý gây thương tích” với tình tiết định khung tăng nặng “*Dùng hung khí nguy hiểm*” theo quy định tại khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng như: bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, đã bồi thường một phần thiệt hại cho người bị hại; đã áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo 02 năm tù.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Trần Văn H yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: bị cáo đã cố ý dùng đoạn gỗ là hung khí nguy hiểm đánh nhiều cái gây thương tích cho người bị hại với tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích là 15%, hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến sức khỏe của người bị hại, gây mất trật tự an toàn xã hội, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn và không cho bị cáo hưởng án treo là tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả mà bị cáo gây ra, vì vậy kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo của bị cáo là không có cơ sở nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Tuy nhiên tại cấp phúc thẩm, bị cáo có thêm nhiều tình tiết giảm nhẹ mới; trước khi xét xử phúc thẩm bị cáo đã nộp tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện G số tiền 27.590.000 đồng để đảm bảo bồi thường thiệt hại cho người bị hại, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, chính quyền địa phương xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình nuôi vợ đang bị bệnh tiểu đường biến chứng, bị cáo có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, người bị hại đã rút lại kháng cáo yêu cầu tăng nặng hình phạt đối với bị cáo và có yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo đồng ý tăng tiền bồi thường thiệt hại thêm theo yêu cầu của người bị hại. Vì vậy, xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo là có phần

ng nghiêm khắc, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa Bản án sơ thẩm về phần hình phạt, áp dụng thêm Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là phù hợp.

[4] Xét kháng cáo của người bị hại yêu cầu bị cáo tăng tiền bồi thường thiệt hại thêm cho người bị hại, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại yêu cầu bị cáo phải tăng tiền bồi thường thiệt hại thêm cho người bị hại với số tiền 4.500.000 đồng, vì vậy bị cáo còn phải bồi thường thiệt hại tiếp cho người bị hại với tổng số tiền 32.090.000 đồng; bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại. Xét thấy sự tự nguyện thỏa thuận này là phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận và cần buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại tiếp cho người bị hại với tổng số tiền 32.090.000 đồng là phù hợp.

[5] Đối với số tiền 27.590.000 đồng bị cáo đã nộp tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện G theo biên lai thu tiền số 0003889 ngày 23/01/2018, cần tiếp tục tạm giữ số tiền này để đảm bảo thi hành án là phù hợp.

[6] Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 01 năm 09 tháng tù; buộc bị cáo bồi thường thiệt hại tiếp cho người bị hại tổng số tiền 32.090.000 đồng và tiếp tục tạm giữ số tiền 27.590.000 đồng để đảm bảo thi hành án là có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[7] Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm cho bị cáo được hưởng án treo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội và hậu quả bị cáo gây ra nên không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận. Riêng người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại giữa bị cáo với người bị hại tại phiên tòa phúc thẩm là phù hợp nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[8] Về án phí: Căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự và áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Do kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt được chấp nhận nên bị cáo không phải nộp tiền án phí hình sự phúc thẩm. Tuy nhiên, do số tiền bồi thường thiệt hại có tăng lên nên án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch phải được điều chỉnh lại cho phù hợp và bị cáo phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; chấp nhận kháng cáo yêu cầu giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Trần Văn H và kháng cáo yêu cầu tăng tiền bồi thường thiệt hại của người bị hại Trần Đức M; Sửa Bản án sơ thẩm số 31/2017/HS-ST ngày 27 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện G, tỉnh Bến Tre. Áp dụng khoản 2 (điểm a khoản 1) Điều 104; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự

năm 1999. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về “Tội cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

[2] Về trách nhiệm dân sự: áp dụng Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các Điều 584 và 590 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Trần Văn H phải bồi thường thiệt hại tiếp cho người bị hại Trần Đức M với số tiền 32.090.000 (Ba mươi hai triệu không trăm chín mươi ngàn) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, số tiền bồi thường nêu trên nếu chưa được thi hành thì hàng tháng còn phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Tiếp tục tạm giữ số tiền 27.590.000 (hai mươi bảy triệu năm trăm chín chục ngàn) đồng bị cáo Trần Văn H đã nộp tại Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre theo biên lai thu tiền số 0003889 ngày 23/01/2018 để đảm bảo thi hành án.

[4] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Trần Văn H không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm;

Bị cáo Trần Văn H phải nộp 1.604.500 (một triệu sáu trăm lẻ bốn ngàn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về phần xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[6] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- TAND huyện G (3b);
- Công an và VKSND huyện G (2b);
- Chi cục THADS huyện G (1b);
- UBND xã P (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- Người bị hại (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (6b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

**Tôn Văn Thông**